ÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2024/HSST
Ngày: 12/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Mai**

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông **Phạm Tiến Lợi**; ông **Phùng Xuân Kim**

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa*:** Ông Cù Ngô Ngọc Thịnh, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 188/2023/TLST- HS ngày 07/12/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 178/2023/QĐXXST-HS ngày 14/12/2023 đối với các bị cáo:

1. Lãnh Văn H, sinh năm 1987; Giới tính: Nam; Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn MH, xã VA, huyện SD, tỉnh BG; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lãnh Văn T, con bà: Nông Thị H; Vợ: Trịnh Thị N (là bị hại trong vụ án, đã chết) và 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013; Danh chỉ bản số 550 lập ngày 13/9/2023 tại Công an huyện Chương Mỹ; Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo tại ngoại tại địa phương. Có đơn xin xét xử vắng mặt (do bị ngã không đi lại được)

2. Lê Thị H1, sinh năm 1986; Giới tính: Nữ; Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn 1, xã QB, huyện C, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Trọng B, con bà: Lương Thị O; Chồng: Bùi Hữu A và 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2015; Danh chỉ bản số 552 lập ngày 13/9/2023 tại Công an huyện Chương Mỹ; Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo tại ngoại tại địa phương. Có mặt

*** Bị hại**: Chị Trịnh Thị N sinh năm 1986 (đã chết). Trú tại xã TL, huyện MĐ, TP Hà Nội (là vợ bị cáo Lãnh).

Đại diện hợp pháp của chị N: Anh Lãnh Văn H, sinh năm 1987, là chồng chị N (là bị cáo trong vụ án).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của chị N gồm chồng và các con: Anh Lãnh Văn H; cháu Lãnh Hương G, sinh ngày 15/3/2011; cháu Lãnh Gia H, sinh ngày 24/5/2013. Đại diện hợp pháp cho cháu G, cháu H là anh Lãnh Văn H.

* Người làm chứng: Anh Trần Văn S, sinh năm 1997. Trú tại xã LT, huyện KS, tỉnh NB. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lãnh Văn H cùng vợ là chị Trịnh Thị N cư trú tại xã TL, huyện MĐ (quê của chị N) và làm nghề buôn bán thịt trên địa bàn TP Hà Nội. Hằng ngày, H điều khiển xe mô tô (có giấy phép lái xe mô tô hợp pháp) chở vợ đến lò mổ mua lợn thịt chở vào các quận nội thành Hà Nội bán. Bán xong thì chở vợ về nhà.

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 11/9/2022, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ-đen-bạc, BKS: 29Y1-580.27 chở chị N ngồi sau đi về nhà theo đường tỉnh lộ 419, hướng thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội về xã TL, huyện MĐ. Khi xe mô tô đi đến địa phận thôn 2, xã QB, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội, H nhìn thấy phía trước cùng chiều có xe ô tô nhãn hiệu SAMCO, màu sơn xanh-trắng, BKS: 35C-124.70 do anh Trần Văn S điều khiển, ngồi ghế phụ trên xe là anh Nguyễn Cao Th.

Lúc này, trời nắng, mặt đường khô ráo, thấy có ít người tham gia giao thông, H điều khiển xe mô tô chạy tốc độ khoảng 40km/h và có ý định vượt xe ô tô tải đi phía trước cùng chiều, nên bật xi nhan xin vượt, nhưng anh S điều khiển xe đi phía trước thấy không đảm bảo an toàn nên chưa cho vượt và vẫn điều khiển xe ô tô đi trên phần đường của xe. Do muốn vượt xe ô tô, H điều khiển xe mô tô vượt bên phải đường và tăng ga xe để vượt. Lúc này phía trước có Lê Thị H1 (có giấy phép lái xe mô tô hợp pháp) điều khiển xe mô tô BKS: 29X1-631.67 nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh lá cây đi trái đường, gần sát mép đường từ phía trước ngược chiều đi đến để về nhà, bất ngờ phát hiện chị H điều khiển xe mô tô đi ngược chiều, đi sai phần đường, với khoảng cách quá gần nên không kịp xử lý, xe mô tô do H điều khiển đâm thẳng vào phần đầu bên phải xe mô tô BKS: 29X1-631.67 của H điều khiển ở làn đường dành cho phương tiện của H, làm cả 02 xe máy đều bị đổ, người ngã xuống đường, xe mô tô BKS: 29X1-631.67 do H điều khiển đổ nghiêng vào trong lề đường, H ngã theo, nên bị xây sước nhẹ; còn xe mô tô BKS: 29Y1-580.27 do H điều khiển chở vợ là Trịnh

Thị N bị đổ và người ngã ra phía lòng đường ngay trước đầu xe ô tô BKS: 35C-124.70 do anh S điều khiển. Trước khi bị đổ xuống đường, H và chị N còn bị ngã va vào bên phải đầu xe ô tô rồi ngã xuống mặt đường. Do bất ngờ, khoảng cách quá gần, nên không kịp phanh, bánh trước bên phải xe ô tô chèn vào xe mô tô làm đầu xe ô tô bị kênh lên, đẩy rê chị N, anh H và phương tiện xe mô tô BKS: 29Y1-580.27 rê trượt trên mặt đường về phía trước theo chiều đi của xe ô tô. Anh S đạp phanh, nhưng xe ô tô vẫn tiếp tục trôi theo quán tính về phía trước 12 mét thì mới dừng lại. Anh S xuống xe thấy H và chị N bị thương, nên cùng người dân đưa H, Nguyên đi cấp cứu.

Hậu quả:

- Chị N bị thương nặng, được đưa đến Bệnh viện Việt Đức cấp cứu, nhưng do thương tích nặng, nên gia đình đã đưa chị N về xã VA, huyện SD, tỉnh BG (là quê của Lãnh Văn H) và tử vong vào hồi 22 giờ 30 phút cùng ngày.

- Lãnh Văn H và Lê Thị H1 bị thương nhẹ.

- 03 (ba) phương tiện bị hư hỏng do tai nạn giao thông.

Sau khi xảy ra vụ tai nạn, Cơ quan CSĐT đã tổ chức thành lập đoàn khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi nạn nhân Trịnh Thị N.

* Khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn:

Hiện trường trên đường Tỉnh lộ 419 thuộc thôn 2, xã QB, huyện Chương Mỹ, Hà Nội. Trục đường đi theo 2 hướng Bắc Nam

Hướng Bắc đi Chúc Sơn.

Hướng Nam đi Đồng Phú (Ba Thá, MĐ).

Hướng Đông và hướng Tây có lề đường gạch trong đó lề đường hướng Tây rộng 4m, lề đường hướng Đông rộng 1,7m.

Mặt đường nơi xảy ra tai nạn trải nhựa phẳng, thẳng, rộng 8,2m, giữa đường có vạch vàng đứt đoạn, chia mặt đường thành 02 phần đều rộng 4,1m. Lề đường bên phải theo hướng Chúc Sơn - Ba Thá có cột biển báo giao nhau với đường không ưu tiên và lối rẽ phải đi thôn 1, xã QB.

Lấy mép đường bên phải hướng Chúc Sơn - Ba Thá làm chuẩn. Lấy tâm ngã 3 hướng đi thôn 1 QB làm mốc, xác định các vị trí như sau:

(1) Xe mô tô BKS: 29X1-631.67 nhãn hiệu Honda Wave màu sơn xanh nằm đổ nghiêng bên phải trên mặt đường TL419, đầu xe hướng Chúc Sơn, đuôi xe quay hướng Ba Thá. Đo từ tâm trục bánh trước đến mép đường là 2,6m, đo vuông góc về hướng Chúc Sơn đến tâm lối rẽ đi vào thôn 1, xã QB là 11,7m, đo vuông góc về hướng Chúc Sơn đến cột biển báo giao nhau với đường không ưu tiên là 27,1m. Đo từ tâm trục bánh sau đến mép đường là 2,3m.

(2) Xe ô tô tải BKS: 35C-124.70 nhãn hiệu ISUZU, màu sơn trắng, loại xe ô tô tải (có mui) đỗ tự nhiên trên mặt đường TL 419, đầu xe quay hướng Ba Thá, đuôi xe hướng Chúc Sơn. Đo từ tâm trục bánh trước phải đến mép đường phải là

3,3m, đo từ tâm trục bánh sau phải đến mép đường bên phải là 3,1m, đo vuông góc về hướng Chúc Sơn đến tâm trục bánh sau xe mô tô (1) là 6,9m.

(3) Xe ô tô BKS: 29Y1-580.27nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đỏ, nằm đổ nghiêng bên trái, quay ngang trên mặt đường TL 419, đầu xe hướng ra lề đường vỉa hè bên phải hướng Chúc Sơn - Ba Thá, đuôi xe hướng lề đường vỉa hè bên trái hướng Chúc Sơn - Ba Thá. Đo từ tâm trục bánh trước đến mép đường là 3m, đo vuông góc và hướng Chúc Sơn đến tâm trục bánh trước bên phải xe ô tô (2) là 70cm, đo từ tâm trục bánh sau đến mép đường là 4,3m.

(4) Vùng vết cà xước mặt đường, mài sát mặt đường màu đen đứt đoạn có kích thước (11,5x1)m có hướng Chúc Sơn - Ba Thá. Đo từ tâm điểm đầu vết đến mép đường phải là 3,5m. Đo vuông góc về hướng Chúc Sơn đến tâm trục bánh trước xe mô tô (1) là 40cm. Điểm cuối vết nằm tại vị trí tiếp giáp giữa mặt đường TL 419 với vị trí nằm đổ nghiêng bên trái của xe mô tô (3).

(5) Vết cà xước mặt đường nằm trên mặt đường TL419 có kích thước (10x1)cm. Đo từ tâm điểm đầu vết đến mép đường là 3,3m, đo vuông góc về hướng Chúc Sơn đến tâm trục bánh trước xe mô tô (1) là 50cm, điểm cuối vết nằm tại vị trí tiếp giáp giữa mặt đường với đầu núm tay phanh bên phải xe mô tô (1).

(6) Vùng chất màu nâu đỏ nghi máu diện (20x30)cm nằm trên mặt đường đo từ tâm vùng đến mép đường bên phải là 3,3m, đo vuông góc về Chúc Sơn đến tâm trục bánh trước xe mô tô (3) là 1,2m.

(7) Vùng chất màu nâu đỏ nghi máu diện (25x20)cm nằm trên mặt đường, đo từ tâm vùng đến mép đường bên phải là 3,7m, đo vuông góc về hướng Chúc Sơn đến tâm trục bánh trước xe mô tô (3) là 1,5m.

Sau khi khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra tạm giữ các phương tiện và giấy tờ sau:

*Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) xe ô tô BKS 35C-124.70 nhãn hiệu SAMCO, màu sơn xanh-trắng, xe cũ, bị hư hỏng do tai nạn giao thông đã qua sử dụng

- 02 chiếc xe mô tô trong đó: 01 (một) xe mô tô BKS: 29X1-631.67, nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh; xe cũ đã qua sử dụng, bị hư hỏng do tai nạn giao thông; 01 (một) xe mô tô BKS: 29Y1-580.27, nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ-đen-bạc; xe cũ đã qua sử dụng, bị hư hỏng do tai nạn giao thông).

- 01 (một) Giấy phép lái xe ô tô số 370185003661 hạng C do Sở Giao thông vận tải tỉnh NB cấp ngày 26/4/2022 mang tên Trần Văn S;

- 01 (một) Giấy phép lái xe mô tô số 240178002912 hạng A1 do Sở giao thông vận tải tỉnh BG cấp ngày 14/02/2017 mang tên Lãnh Văn H;

- 01 (một) Giấy phép lái xe mô tô số AY814855 hạng A1 do Sở giao thông vận tải TP. Hà Nội cấp ngày 27/6/2013 mang tên Lê Thị H1;

* Khám nghiệm dấu vết phương tiện:

Ngày 26/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chương Mỹ ra Quyết định trưng cầu giám định số 424 để trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội xác định dấu vết va chạm giữa xe ô tô BKS 35C-124.70 với xe mô tô BKS: 29X1-631.67 và xe mô tô BKS: 29Y1-580.27; giữa xe mô tô BKS: 29X1-631.67 với xe mô tô BKS: 29Y1-580.27; cơ chế hình thành dấu vết trên phương tiện và dấu vết va chạm đầu tiên giữa các phương tiện trên làn đường nào.

Tại bản Kết luận giám định số 7410/KL-KTHS ngày 27/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội, kết luận:

"1. Dấu vết va chạm, dấu vết va chạm đầu tiên và cơ chế hình thành dấu vết giữa xe mô tô biển kiểm soát: 29Y1 - 580.27 với xe mô tô biển kiểm soát: 29X1 - 631.67:

- Dấu vết trượt xước mất cao su màu đen trên diện (4x4)cm ở mặt ngoài má bên phải lốp bánh trước xe mô tô biển kiểm soát: 29Y1 - 580.27, chiều hướng từ ngoài mặt lăn vào tâm trục bánh xe (Ảnh A3+A4 - Bản ảnh giám định) phù hợp với dấu vết trượt xước kim loại, bám dính chất màu đen (dạng cao su) trên diện (4x3,5)cm ở mặt trước phía dưới càng bánh trước bên phải và ốc bắt giữ trục bánh trước bên phải xe mô tô biển kiểm soát: 29X1 - 631.67, chiều hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới (ảnh B3+B4 - Bản ảnh giám định) - Là dấu vết va chạm đầu tiên giữa 02 phương tiện.

- Dấu vết trượt xước mất sơn màu đỏ trên diện (30x12)cm ở mặt ngoài cánh yếm bên phải xe mô tô biển kiểm soát: 29Y1 - 580.27, chiều hướng từ trước ra sau (Ảnh A5+A6 - Bản ảnh giám định) phù hợp với dấu vết trượt xước, nứt nhựa, bám dính chất màu đỏ (dạng sơn) trên diện (30x13)cm ở mặt ngoài cánh yếm bên phải xe mô tô biển kiểm soát: 29X1 - 631.67, chiều hướng từ trước ra sau (Ảnh B5+B6 - Bản ảnh giám định).

- Dấu vết va chạm đầu tiên trên mặt đường tại hiện trường giữa 02 phương tiện trên ở khoảng vị trí xe mô tô biển kiểm soát: 29X1 - 631.67 (1) trên làn đường bên phải theo chiều Chúc Sơn - Ba Thá theo sơ đồ hiện trường.

2. Dấu vết va chạm, dấu vết va chạm đầu tiên và cơ chế hình thành dấu vết giữa xe mô tô biển kiểm soát: 29Y1 - 580.27 (khi xe mô tô ở trạng thái nằm nghiêng bên trái) với xe ô tô biển kiểm soát: 35C - 124.70:

- Dấu vết trượt xước mất sơn màu đỏ, xước nứt nhựa, xước cao su và kim loại, bám dính chất màu đen và trắng (dạng sơn) trên diện (27x22)cm ở mặt ngoài bên phải xe mô tô biển kiểm soát: 29Y1 - 580.27 (để chân sau ở tư thế gập lên, giảm sóc bánh sau, ốp sườn xe), chiều hướng từ dưới lên trên, từ trước ra sau (Ảnh A7->A9 - Bản ảnh giám định) phù hợp với dấu vết trượt xước mất sơn màu đen + trắng, xước cong kim loại, bám dính chất màu đỏ (dạng sơn) trên

diện (28x20) ở mặt ngoài biển số phía trước đầu xe ô tô biển kiểm soát: 35C - 124.70, chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau (Ảnh C3->C5 - Bản ảnh giám định) - Là dấu vết va chạm đầu tiên giữa 02 phương tiện.

- Dấu vết trượt xước mất sơn màu đen, xước cong kim loại trên diện (13x8)cm ở mặt ngoài bên phải xe mô tô biển kiểm soát: 29Y1 - 580.27 (thanh kim loại phanh chân, thanh kim loại để chân trước), chiều hướng từ dưới lên trên, từ trước ra sau (Ảnh A10 - Bản ảnh giám định) phù hợp với dấu vết trượt xước kim loại, bám dính chất màu nâu đen (dạng sơn) trên diện (38x6)cm ở mặt dưới nhíp trước gầm bên phải xe ô tô biển kiểm soát: 35C - 124.70, chiều hướng từ trước ra sau (Ảnh C6 - Bản ảnh giám định).

- Dấu vết va chạm đầu tiên trên mặt đường tại hiện trường giữa 02 phương tiện trên ở khoảng đầu vùng cà xước (4) trên làn đường bên phải theo chiều Chúc Sơn - Ba Thá theo sơ đồ hiện trường .

3. Dấu vết còn lại trên 03 phương tiện:

- Dấu vết trượt xước nhựa, cao su, xước cong kim loại ở mặt ngoài bên trái xe mô tô biển kiểm soát: 29Y1 - 580.27 (ốp nhựa đầu xe, trục tay lái. trục cần gương, cánh yếm, để chân trước, chân chống giữa, để chân sau, giá kim loại chằng buộc phía sau yên xe), chiều hướng từ trên xuống dưới, từ sau ra trước (Ảnh A11->A16 - Bản ảnh giám định) do va chạm với vật tày cứng (dạng mặt đường) tạo ra.

- Dấu vết trượt xước nhựa, cao su, kim loại, bám dính chất màu trắng (dạng bột đá) ở mặt ngoài bên phải xe mô tô biển kiểm soát: 29X1 - 631.67 (gáo gương, để chân trước, ống xả) chiều hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới (Ảnh B7->B9 - Bản ảnh giám định) do va chạm với vật tày cứng (dạng mặt đường) tạo ra.

- Dấu vết trượt, bẹp lõm kim loại trên diện (44x23)cm ở mặt trước ốp kim loại bảo vệ đầu xe ô tô biển kiểm soát: 35C - 124.70, chiều hướng từ trước ra sau (Ảnh C7 - Bản ảnh giám định) do va chạm với vật tày tạo ra.

- Dấu vết còn lại trên 03 phương tiện không đủ yếu tố giám định.

4. Không xác định được dấu vết va chạm phù hợp giữa xe ô tô biển kiểm soát: 35C - 124.70 với xe mô tô biển kiểm soát: 29X1 - 631.67 và không xác định được vị trí va chạm, dấu vết va chạm đầu tiên giữa 02 phương tiện trên làn đường nào.

5. Không xác định được tốc độ của 03 phương tiện trên khi xảy ra tai nạn.

Kèm theo kết luận giám định: 01 (một) Bản ảnh giám định.”.

* Về khám nghiệm tử thi:

Gia đình nạn nhân Trịnh Thị N có Đơn đề nghị từ chối pháp y tử thi, không cho khám nghiệm tử thi, mà chỉ đồng ý cho khám dấu vết bên ngoài. Đoàn khám nghiệm tiến hành khám ngoài tử thi Trịnh Thị N có các dấu vết sau:

- Đầu - Mặt:

+ Rách da bờ mép nham nhở vùng đỉnh chẩm trái kích thước 5cm x 1,5cm.

+ Bầm tím da vùng trán phải kích thước 2cm x 1cm.

+ Bầm tím niêm mạc môi dưới kích thước 3cm x 1cm.

+ Hai lỗ tai, hai lỗ mũi khô.

+ Miệng có ít dịch hồng chảy ra.

+ Cung răng chắc, không gãy răng.

+ Sờ nắn không thấy vỡ xương.

- Cổ vững.

- Ngực vững.

- Tay phải không thấy sưng nề bầm tím da, sờ nắn không thấy gãy xương.

- Tay trái:

+ Sây sát da mặt sau cổ tay kích thước 1cm x 0,8cm. + Sờ nắn không thấy gãy xương.

- Khung chậu vững, bộ phận sinh dục ngoài bình thường.

Chân phải:

+ Sây sát, bầm tím da cẳng chân kích thước 3cm x 2cm.

+ Sờ nắn không thấy gãy xương.

- Chân trái:

+ Sây sát da mặt ngoài cổ chân kích thước 7cm x 3cm.

+ Sờ nắn không thấy gãy xương.

- Sây sát da vùng thắt lưng trái kích thước 10cm x 10cm.

- Ngoài các dấu vết đã mô tả không phát hiện thương tích nào khác.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 1293/GĐTT-TTPY ngày 30/9/2022 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Hà Nội, kết luận:

1. Mẫu máu của nạn nhân Trịnh Thị N giám định: Không có Ethanol.

2. Mẫu máu của nạn nhân Trịnh Thị N giám định: Âm tính với Morphine, Codeine, Cocaine, Amphetamine, Methamphetamine, Ketamine, MDA, MDMA, MDEA.

3. Nguyên nhân chết: Do không mổ tử thi nên không kết luận được nguyên nhân chết.”.

* Về kết quả kiểm tra nồng độ cồn, xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Lãnh Văn H, Lê Thị H1, Trần Văn S:

Kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở đo vào ngày 11/9/2022 là: 0,000mg/l (khí thở) và kết quả xét nghiệm tìm chất ma túy trong nước tiểu ngày 11/9/2022: Âm tính.

* Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi xảy ra tai nạn, giữa các bên liên quan đến tai nạn giao thông đã tự nguyện hòa giải, đại diện gia đình Lê Thị H1 đã tự nguyện bồi thường thỏa đáng cho gia đình chị Trịnh Thị N số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu đồng). Bên cạnh đó, anh Trần Văn S hỗ trợ cho gia đình chị N số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu đồng). Đại diện gia đình chị N đã nhận đủ số tiền trên, đồng thời đề nghị các cơ quan pháp luật xem xét giảm nhẹ hoặc miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Lãnh Văn H, Lê Thị H1; cam đoan, cam kết không thắc mắc, khiếu nại gì về vụ tai nạn giao thông trên, không đề nghị Lê Thị H1 phải bồi thường thêm gì khác về mặt dân sự.

Đối với hư hỏng của các phương tiện trong vụ tai nạn giao thông, Lãnh Văn H, Lê Thị H1 và anh Nguyễn Cao Th không đề nghị giám định thương tích, tự nguyện khắc phục hậu quả hư hỏng đối với các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

* Xử lý vật chứng vụ án:

- 01 (một) xe ô tô BKS 35C-124.70 nhãn hiệu SAMCO, màu sơn xanh-trắng, xe cũ, bị hư hỏng do tai nạn giao thông đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra xác định chiếc xe ô tô nêu trên là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Cao Th. Anh Thắng có đơn xin lại phương tiện nêu trên để sửa chữa, quản lý, sử dụng.

- 01 (một) xe mô tô BKS: 29X1-631.67, nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh; xe cũ đã qua sử dụng, bị hư hỏng do tai nạn giao thông. Cơ quan điều tra xác định, chiếc xe mô tô nêu trên là tài sản hợp pháp của Lê Thị H1. Lê Thị H1 có đơn xin lại chiếc xe nêu trên để sửa chữa, sử dụng.

- 01 (một) xe mô tô BKS: 29Y1-580.27, nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ-đen-bạc; xe cũ đã qua sử dụng, bị hư hỏng do tai nạn giao thông. Cơ quan điều tra xác định, chiếc xe mô tô nêu trên là tài sản hợp pháp của chị Trịnh Thị N. Lãnh Văn H có đơn xin lại chiếc xe nêu trên để sửa chữa, sử dụng.

- Ngày 12/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chương Mỹ trả 01 (một) Giấy phép lái xe ô tô số 370185003661 hạng C do Sở Giao thông vận tải tỉnh NB cấp ngày 26/4/2022 cho anh Trần Văn S.

Tại Bản Cáo trạng số 174/CT-VKS ngày 28/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố: **Lãnh Văn H, Lê Thị H1** về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo H vắng mặt do có Đơn xin xét xử vắng mặt với lý do mới bị ngã, không đi lại được.

- Bị cáo H1 khai: Thừa nhận đã điều khiển xe mô tô BKS: 29X1 - 631.67 vi phạm luật giao thông đường bộ như Cáo trạng đã nêu. Bị cáo đề nghị xem xét hoàn cảnh của bị cáo sau tai nạn bị thương chệch cột sống thường xuyên phải đi

điều trị, không lao động nặng được; hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn phải nuôi mẹ già ngồi xe lăn, chị gái bị tâm thần phân liệt.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quan điểm như Cáo trạng truy tố. Đề nghị: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b (đối với Bị cáo H1), s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với cả hai bị cáo, phạt: H1 từ 15 – 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; H từ 12 – 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Đề nghị trả lại cho 02 bị cáo 02 Giấy phép lái xe đã thu giữ. Về trách nhiệm dân sự: Do đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đề nghị xem xét. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của cơ quan truy tố, về hành vi tố tụng của Điều tra viên, của Kiểm sát viên: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Chương Mỹ,Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ và của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong giai đoạn điều tra, các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án được thu thập đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên là chứng cứ của vụ án.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét thấy các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là: Sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn; biên bản khám nghiệm phương tiện; kết luận giám định cơ chế hình thành dấu vết trên phương tiện phù hợp với nhau và phù hợp với vật chứng thu giữ, Biên bản khám ngoài tử thi chị Trịnh Thị N, phù hợp với lời khai các bị cáo, người làm chứng, do đó có đủ cơ sở để kết luận:

Lãnh Văn H và Lê Thị H1 đều có giấy phép lái xe mô tô hợp pháp. Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 11/9/2022, tại đường Tỉnh lộ 419 thuộc địa phận thôn 2, xã QB, huyện Chương Mỹ, TP.Hà Nội, Lãnh Văn H điều khiển xe mô tô BKS: 29Y1-580.27 chở vợ là chị Trịnh Thị N vượt bên phải xe ô tô BKS: 35C-124.70, do anh Trần Văn S điều khiển đi phía trước cùng chiều, đã đâm vào xe mô tô BKS: 29X1-631.67 do Lê Thị H1 điều khiển đi không đúng phần đường và đang đi ngược chiều ở sát mép đường, làm cả 02 xe máy đều bị đổ, người ngã xuống đường, dẫn đến: Xe mô tô BKS: 29X1-631.67 do Hòa điều khiển đổ nghiêng vào trong lề đường, Hòa ngã theo, nên bị xây xước nhẹ; còn xe mô tô

BKS: 29Y1-580.27 do Lãnh Văn H điều khiển chở vợ là chị Trịnh Thị N bị đổ và người ngã ra phía lòng đường ngay trước đầu xe ô tô BKS: 35C-124.70 do anh S điều khiển, đã bị bánh trước bên phải xe ô tô chèn vào xe mô tô, đẩy rê chị N, H và phương tiện xe mô tô BKS: 29Y1-580.27 trượt trên mặt đường 12m thì mới dừng lại. Hậu quả, H và Hòa bị xây xát thương tích nhẹ, chị Trịnh Thị N bị tử vong; xe ô tô và 02 xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Hành vi của Lãnh Văn H đã vi phạm khoản 2, 4, 5 Điều 14 Luật giao thông đường bộ. Hành vi của Lê Thị H1 đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ.

* Khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ quy định:

"*1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ*"

* Khoản 2, 4, 5 Điều 14 Luật giao thông đường bộ quy định:

"1. Xe xin vượt phải có báo hiệu bằng đèn hoặc còi; trong đô thị và khu đông dân cư từ 22 giờ đến 5 giờ chỉ được báo hiệu xin vượt bằng đèn.

2. Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về bên phải.

4. Khi vượt, các xe phải vượt về bên trái, trừ các trường hợp sau đây thì được phép vượt bên phải:

a) Khi xe phía trước có tín hiệu rẽ trái hoặc đang rẽ trái;

5. Không được vượt xe khi có một trong các trường hợp sau đây:

a) Không bảo đảm các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này;".

*Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

"*1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

a) Làm chết người; ..."

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ quy kết hành vi của Lãnh Văn H, Lê Thị H1 về tội danh và điều luật nói trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của Bị cáo H1, H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn công cộng, vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ, trực tiếp xâm phạm đến sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tính mạng, tài sản của người khác. Do vậy, cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục, cải tạo

các bị cáo, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm cũng như phòng ngừa chung.

Đối với anh Trần Văn S: Anh S có Giấy phép lái xe hạng C, đủ điều kiện điều khiển các loại xe ô tô tải. Ngày 11/9/2022, điều khiển xe ô tô BKS: 35C-124.70 đi đúng phần đường, do bất ngờ, khoảng cách quá gần, khi xe mô tô H điều khiển đã va chạm với xe mô tô do H1 điều khiển và đã bị đổ xuống mặt đường, anh S đạp phanh, nên không phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Để có căn cứ quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá nguyên nhân, hậu quả và lỗi của các bên khi tham gia giao thông và nhân thân của các bị cáo:

Trong vụ án này, nguyên nhân trực tiếp gây ra vụ tai nạn dẫn đến chị N bị tử vong, là do lỗi của cả Lê Thị H1 và Lãnh Văn H, cụ thể: Lê Thị H1 điều khiển xe mô tô đi không đúng phần đường. Lãnh Văn H điều khiển xe mô tô chở chị Trịnh Thị N ngồi sau, vượt bên phải xe ô tô phía trước cùng chiều, nên 02 xe mô tô đã đâm vào nhau. Nguyên nhân gián tiếp: Khi 02 xe mô tô đâm vào nhau làm cho xe mô tô do H điều khiển đổ về phía lòng đường thì đúng lúc có xe ô tô BKS 35C-124.70 do anh Trần Văn S điều khiển đi đúng phần đường đi đến, anh S đã xử lý đạp phanh, nhưng khoảng cách quá gần, nên xe ô tô đã chèn qua xe máy, đẩy rê chị N trên mặt đường, dẫn đến tử vong

Do vậy, đối với Hòa và H sẽ áp dụng mức hình phạt phù hợp để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Cả hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Hai bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân không có tiền án, tiền sự; Bị cáo H1 đã khắc phục bồi thường cho gia đình nạn nhân; Bị cáo H1 được đại diện hợp pháp của bị hại (chính là bị cáo H) xin giảm nhẹ hình phạt. Sau tai nạn, bị cáo H rơi vào hoàn cảnh khó khăn một mình phải nuôi hai con nhỏ; Bị cáo H1 bị ảnh hưởng sức khỏe về cột sống, là các tỉnh tiết được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy cả hai bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho cả hai bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại, các bị cáo không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về xử lý vật chứng:

4.1. Ngày 12/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chương Mỹ đã Quyết định xử lý vật chứng số 82/QĐ-CQĐT trả lại 03 (ba) phương tiện giao thông cho 03 chủ sở hữu của phương tiện để quản lý, sử dụng, cụ thể :

- 01 (một) xe ô tô BKS: 35C-124.70 nhãn hiệu SAMCO, màu sơn xanh-trắng, xe cũ : Trả cho anh Nguyễn Cao Th.

- 01 (một) xe mô tô BKS: 29X1-631.67, nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh : Trả cho Lê Thị H1.

- 01 (một) xe mô tô BKS: 29Y1-580.27, nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ-đen-bạc: Trả cho Lãnh Văn H.

Việc xử lý vật chứng nêu trên là phù hợp với Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4.2. Đối với Giấy phép lái xe mô tô của Bị cáo H1 và H hiện đang được chuyển theo hồ sơ vụ án sẽ do Tòa án thực hiện việc trả lại cho hai bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[5]. Về án phí: Hai Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên***,**

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo **Lê Thị H1, Lãnh Văn H** phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, phạt:

Lê Thị H1: **12** (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Thị H1 cho UBND xã QB, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, phạt:

Lãnh Văn H: 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lãnh Văn H cho UBND xã VA, huyện SD, tỉnh BG giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp những người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về án phí: Bị cáo Lãnh Văn H, Lê Thị H1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho Lê Thị H1 01 (một) bản chính giấy phép lái xe số AY 814855, mang tên Lê Thị H1, do Giám đốc Sở Giao thông vận tải Hà Nội cấp ngày 27/6/2013 .

- Trả lại cho Lãnh Văn H 01 (một) bản chính giấy phép lái xe hạng A1, số 240178002912, mang tên Lãnh Văn H, do Giám đốc Sở Giao thông vận tải BG cấp ngày 14/02/2017.

(Do Tòa án thực hiện việc trả cho Lê Thị H1 và Lãnh Văn H)

6. Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo vắng mặt, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Bị cáo; người đại diện hợp pháp cho bị hại;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ (02bản);
- Công an huyện Chương Mỹ;
- TT lý lịch-Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- Lưu HS -VP.

Nguyễn Thị Tuyết Mai